

Số: 544/QĐ-TCGNB

Ninh Bình, ngày 22 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định số 4324/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải về việc hướng dẫn quy chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/1/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ áp dụng đối với các khóa đào tạo lái xe cơ giới đường bộ khai giảng tháng 10/2023 (hạng C-LX K54Đ2-C) và khóa khai giảng tháng tháng 9/2023 (hạng B1 số tự động – LX K54Đ3-B11; hạng B2-LX K54Đ3-B2). (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe, các đơn vị có liên quan và học viên học lái xe cơ giới đường bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Sở GTVT Ninh Bình (để b/c);
- Sở LĐTBXH Ninh Bình (để b/c);
- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu Đào tạo, TCKT; TTĐT&SHLX (để t/h).

HIỆU TRƯỞNG



Dương Văn Cường

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-TCGNB ngày 22 tháng 08 năm 2023)

ĐVT: Đồng

STT	Loại Giấy chứng nhận, hạng giấy phép lái xe	Chương trình đào tạo	Mức thu học phí theo từng học phần
1	B1 số tự động (ô tô số tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải, ô tô tải chuyên dùng số tự động có trọng tải dưới 3500kg không kinh doanh vận tải)	Học luật giao thông đường bộ + mô phỏng	2.400.000
		Học các môn cơ sở	1.200.000
		Học kỹ thuật và thực hành lái	13.900.000
		Cộng	17.500.000
2	B2 (ô tô khách đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải, đầu kéo có rơ móc có trọng tải dưới 3500kg có kinh doanh vận tải)	Học luật giao thông đường bộ + mô phỏng	2.400.000
		Học các môn cơ sở	1.200.000
		Học kỹ thuật và thực hành lái	13.900.000
		Cộng	17.500.000
3	C (Ô tô tải, đầu kéo có rơ móc, có trọng tải từ 3500kg trở lên)	Học luật giao thông đường bộ + mô phỏng	2.850.000
		Học các môn cơ sở	1.550.000
		Học kỹ thuật và thực hành lái	16.600.000
		Cộng	21.000.000